

Số: /2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
2. Tổ chức rà soát, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố; tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn thành phố có liên quan đến đề xuất đặt hàng để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.
3. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân đủ năng lực triển khai thực hiện.
4. Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.
5. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố; tổ chức mở, kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ; thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ.
6. Tổ thẩm định kinh phí có Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; thành viên tham gia Tổ chuyên gia được lấy từ các thành viên của Hội đồng tuyển chọn hoặc Sở Khoa học và Công nghệ.
7. Thông báo kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố; tiếp nhận thuyết minh nhiệm vụ hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn và báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến kết luận của Hội đồng tuyển chọn.
8. Tiếp nhận hồ sơ nhiệm vụ đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định kinh phí và báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí.
9. Phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ.
10. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin về kết quả tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.
11. Quyết định hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy kết quả phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và thông báo tới tổ chức chủ trì.
12. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.
13. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố; quyết định thành lập đoàn kiểm tra, quy định số lượng, thành viên và thành phần tham gia đoàn kiểm tra.
14. Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp

thành phố, trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Xem xét, ra thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ khi nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố; tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường; quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, trong trường hợp cần thiết tổ chức lấy ý kiến tư vấn của hội đồng hoặc tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trước khi xem xét, quyết định.

16. Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; xác nhận tình trạng hồ sơ; thông báo để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với các hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ. Thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.

17. Tiếp nhận báo cáo thẩm định sản phẩm của Tổ chuyên gia.

18. Tiếp nhận báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm, các tài liệu liên quan theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố được đánh giá xếp loại ở mức “Đạt” trở lên; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý đối với nhiệm vụ được đánh giá xếp loại ở mức “Không đạt”; trong trường hợp cần thiết, tổ chức lấy ý kiến tổ chức hoặc chuyên gia tư vấn độc lập về kết quả đánh giá, nghiệm thu.

Điều 4. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố

Việc giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố thực hiện theo Chương IV Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 5. Quyền sở hữu, quản lý, sử dụng đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố

Quyền sở hữu, quản lý, sử dụng đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố thực hiện theo Điều 7 Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Điều 8 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

2. Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBND TP và các đoàn thể;
- Các Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2,3,7);
- Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hà